

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và đạt chuẩn đô thị văn minh thuộc lĩnh vực ngành Lao động - TB&XH

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động - TB&XH về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 20/9/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/03/2023 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025;

UBND huyện Tuy Phước xây dựng Kế hoạch thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và đạt chuẩn đô thị văn minh thuộc lĩnh vực ngành Lao động - TB&XH, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Huy động sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và đạt chuẩn đô thị văn minh thuộc lĩnh vực ngành Lao động - TB&XH.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của huyện trong thực hiện Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 và đạt chuẩn đô thị văn minh (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*); nội dung Kế hoạch phải thiết thực, gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động tích cực của các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp ở các cấp; kịp thời đôn đốc, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ và hiệu quả trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch cả giai đoạn và hằng năm. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các ngành, địa phương, đơn vị; lồng ghép hiệu quả các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiêu chí số 11 về “Hộ nghèo” (*Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*) và **Chỉ tiêu 6.3** - Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương (*Tiêu chí số 6 - Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị*).

- Yêu cầu của tiêu chí

+ Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là xã có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm **dưới 5%**.

+ Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là xã có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm dưới mức chỉ tiêu theo vùng, cụ thể là **dưới 3%**.

+ Chỉ tiêu 6.3 (Tiêu chí số 6): Đạt

- Nội dung thực hiện

+ Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân trong

công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, nhất là ở cấp cơ sở, hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại, khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

+ Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách thuộc Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công và đối tượng xã hội, các chính sách hỗ trợ về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin*).

+ Nâng cao hiệu quả trợ giúp xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho đối tượng bảo trợ xã hội, chú trọng trợ giúp tại cộng đồng. Thực hiện lồng ghép các nguồn lực, triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước gắn với nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế trong xã hội. Khuyến khích các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xã hội hóa công tác bảo trợ, cứu trợ xã hội.

+ Thực hiện tốt chính sách cứu trợ đột xuất trên địa bàn như thiên tai, bão lũ, người bị tai nạn, rủi ro,... nhằm giúp các đối tượng gặp khó khăn sớm ổn định cuộc sống, hạn chế tái nghèo.

+ Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tăng cường phối hợp trong công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ ở cơ sở.

Đơn vị thực hiện: UBND các xã, thị trấn

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ngành, hội đoàn thể liên quan.

Thời gian thực hiện: 2023-2025.

2. Tiêu chí số 12 về “Lao động” (*Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*); **Chỉ tiêu 6.1** - Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động thuộc Tiêu chí số 6 - Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị và **Chỉ tiêu 8.8** - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo thuộc Tiêu chí số 8 - Y tế, giáo dục đô thị.

- Yêu cầu của tiêu chí

+ Chỉ tiêu số 12.1: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)”

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là xã có tỷ lệ $\geq 75\%$.

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là xã có tỷ lệ $\geq 80\%$.

+ Chỉ tiêu số 12.2: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)”

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là xã có tỷ lệ $\geq 25\%$.

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là xã có tỷ lệ $\geq 30\%$.

+ Chỉ tiêu 6.1 - Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động: Đối với thị trấn: Từ 80% trở lên.

+ **Chỉ tiêu 8.8** - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo thuộc Tiêu chí số 8 - Y tế, giáo dục đô thị: Đối với thị trấn: Đạt >40% trở lên.

- Nội dung thực hiện

+ Hằng năm, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động, trong đó ưu tiên mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

+ Tăng cường công tác quản lý lao động trên địa bàn huyện nhất là ở cấp xã, nhằm nắm chắc lực lượng lao động tại chỗ bao gồm: số lượng lao động, trình độ văn hóa, nhu cầu nghề, tình trạng thiếu việc làm, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp, giải quyết việc làm cho người dân.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề; tăng cường tổ chức tư vấn giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho người lao động trên địa bàn với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh xã, thị trấn; tư vấn hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông; tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động thông qua các phiên giao dịch việc làm, lồng ghép vào các cuộc đối thoại, các buổi họp mặt, sinh hoạt ở thôn, khu phố, khu dân cư,... của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,...

+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia học nghề; tổ chức triển khai thực hiện và tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi tại địa phương theo đúng quy định.

+ Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tham gia đào tạo nghề, gắn đào tạo với giải quyết việc làm cho người học; củng cố, nâng cao năng lực hoạt động tư vấn, đào tạo nghề ở cơ sở gắn với giới thiệu việc làm, mở rộng thị trường lao động và xuất khẩu lao động.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện, UBND các xã, thị trấn

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ngành, hội đoàn thể liên quan.

Thời gian thực hiện: 2023-2025.

3. Chỉ tiêu số 18.5 về “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội” thuộc Tiêu chí số 18 về “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”.

- Yêu cầu của chỉ tiêu

+ Xã đạt chỉ tiêu: “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ

trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội” trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là xã đạt các chỉ tiêu sau:

+ Có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã⁽¹⁾ hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã. Nữ lãnh đạo chủ chốt cấp xã bao gồm: Bí thư Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã hoặc có cán bộ nữ được quy hoạch để khi khuyết thực hiện bổ trí vào vị trí chủ chốt này theo quy định.

+ Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

+ Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh.

+ Có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định tại Quyết định số 1814/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn tạm thời về điều kiện tối thiểu của địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng.

+ Bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp xã như Quyết định, thông báo hoặc quy chế phân công nhiệm vụ.

+ Có tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã hoặc Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định (*Có quyết định thành lập, quy chế làm việc*).

+ Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp bảo đảm đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh (*Việc xác định “Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp” thực hiện theo Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em*).

+ 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em và Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH.

- Nội dung thực hiện

Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025 (*Quyết*

⁽¹⁾ Theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

định số 3103/QĐ-UBND ngày 22/5/2020); Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2030 (*Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 30/7/2021*); Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng chống tai nạn, thương tích trẻ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2030 (*Quyết định số 7420/QĐ-UBND ngày 04/10/2021*); Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định pháp luật trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 5989/QĐ-UBND ngày 06/9/2021*),...

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; duy trì mô hình cung cấp, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; duy trì các điểm tư vấn cho trẻ em tại các trường học và cộng đồng.

Tích cực phối hợp với các ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về bình đẳng giới, truyền thông về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: thông qua hệ thống Đài truyền thanh; các cuộc họp, hội nghị, nói chuyện chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu,...; phối hợp xây dựng các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, pano, áp phích, tranh cổ động,... đảm bảo phù hợp với từng địa phương, đơn vị và đặc thù từng nhóm đối tượng.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa trong việc đầu tư các hồ bơi và đẩy mạnh phong trào dạy bơi, học bơi tại địa phương; tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em, góp phần giảm thiểu các nguy cơ tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước trong dịp hè; phối hợp với Đoàn TNCSHCM nhân rộng mô hình An toàn giao thông đường bộ cho trẻ em tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

Tiếp tục duy trì việc đánh giá công nhận Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; tổ chức triển khai các hoạt động can thiệp và tư vấn trực tiếp tại các gia đình, nhằm loại bỏ nguy cơ gây tai nạn thương tích tại gia đình.

Đưa chỉ tiêu xây dựng xã, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

Tăng cường việc huy động các nguồn lực địa phương để thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện, UBND các xã, thị trấn

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ngành, hội đoàn thể liên quan.

Thời gian thực hiện: 2023-2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG triển khai trên địa bàn.

2. Nguồn kinh phí thực hiện lồng ghép các chương trình: đào tạo nghề, giải quyết việc làm, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội,...

3. Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Lao động - TB&XH huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, hội đoàn thể liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện đạt các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và đạt chuẩn đô thị văn minh thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng Kế hoạch đề ra. Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực phụ trách theo nhiệm vụ được phân công, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

3. Đề nghị Mặt trận, các hội đoàn thể liên quan và UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả, lồng ghép với triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và đạt chuẩn đô thị văn minh thuộc lĩnh vực ngành Lao động - TB&XH huyện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Phòng Lao động - TB&XH huyện để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận, hội đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- Vp điều phối NTM huyện;
- TV BCĐ các CT MTQG huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- PCVPVX, CVVP (K1, K5);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân